

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH**

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH**

**HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN –  
TỔ CHỨC TIỀN THÂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
MÃ SỐ: 9 22 90 15**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**HÀ NỘI – 2024**

**LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS,TS. Nguyễn Mạnh Hà**

**TS. Vũ Ngọc Lương**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, cách mạng Việt Nam sẽ phải làm như thế nào để giải quyết hàng loạt những thử thách do lịch sử đặt ra nhằm giành độc lập cho dân tộc, tự do cho Tổ quốc?

C.Mác từng nói: “Mỗi thời đại xã hội đều cần có những con người vĩ đại của nó và nếu nó không tìm ra những người như thế, thì... nó sẽ nặn ra họ” [113, tr. 88]. Và, Nguyễn Ái Quốc xuất hiện chính là sản phẩm sự vận động lịch sử của thời kỳ đó. Tháng 11/1924, ngay khi đến Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã chủ động liên lạc với nhóm thanh niên yêu nước người Việt của tổ chức “Tâm Tâm xã” đang có mặt tại đây. Trên cơ sở lựa chọn những thành viên xuất sắc của nhóm “Cộng sản Đoàn” (2/1925), Người đã thành lập Hội VNCOMTN vào tháng 6/1925, cùng tờ báo “*Thanh niên*” – cơ quan ngôn luận của Hội, với hy vọng: “Nó là quả trứng, mà từ đó, nở ra con chim non cộng sản (Đảng Cộng sản)” [47, tr. 21].

Dưới sự chỉ đạo của Người, Hội VNCOMTN đã chuẩn bị đầy đủ những điều kiện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam. Đây cũng chính là hành trình Hội VNCOMTN hoàn thành sứ mệnh lịch sử với tư cách là tổ chức tiền thân của ĐCSVN trong sự nghiệp cách mạng dân tộc.

Theo cuốn Từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê do NXB. Hồng Đức phát hành năm 2021, tổ chức “*Tiền thân*” là “hình thức tổ chức trước kia trong quan hệ với hình thức phát triển về sau, là tổ chức có trước biến ra tổ chức về sau” [138, tr. 1248].

Như vậy, “*Tiền thân*” trong tổ chức tiền thân dùng để chỉ sự vận động trong quan hệ giữa tổ chức trước kia và hình thức phát triển về sau. Và trong phạm vi nghiên cứu, luận án đề cập đến tính chất khác biệt để phân biệt tổ chức này với tổ chức khác bởi chứng minh Hội VNCOMTN là tổ chức tiền thân của ĐCSVN là chứng minh cho mối quan hệ về bản chất cũng như làm rõ quá trình biến đổi về chất đó. Rất rõ ràng, ĐCSVN mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc. Điều đó cho thấy Hội VNCOMTN thực sự là tổ chức có trước “*quan hệ với*” ĐCSVN – tổ chức có sau về bản chất giai cấp công nhân. Và, việc “*biến*” từ tổ chức có trước (Hội VNCOMTN) thành tổ chức có sau (ĐCSVN) là chính quá trình gia tăng về số lượng hội viên là công nhân và biến đổi trình độ giác ngộ của hội viên (Đảng viên) cũng như hệ thống tổ chức (bao gồm cả hệ thống tổ chức cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng).

Cho đến nay, trong khi số lượng tác phẩm nghiên cứu lịch sử Đảng từ khi ĐCSVN ra đời có rất nhiều, thì những tác phẩm nghiên cứu giai đoạn hình thành nên chính Đảng vô sản ở Việt Nam còn khá khiêm tốn. Trong đó, công trình nghiên cứu toàn diện tổ chức Đảng trên các phương diện: chính trị - tư tưởng, tổ chức – cán bộ thì lại càng ít hơn. Đặc biệt, công trình nghiên cứu dưới góc độ lịch sử Đảng về tổ chức cách mạng thực hiện vai trò là tổ chức tiền thân của ĐCSVN thì chưa có. Nghiên cứu Hội VNCOMTN để phản ánh khách quan quá trình vận động của tổ chức từ “*Hội*” chuyển hóa thành ĐCSVN là rất cần thiết.

Cuối cùng, xuất phát từ nhu cầu của bản thân tác giả, với khao khát “*tường gốc tích nước nhà Việt Nam*”. Từ những lý do cơ bản trên, tác giả chọn đề tài: “*Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên – Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam*” cho luận án tiến sĩ lịch sử ĐCSVN.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, làm sáng tỏ quá trình vận động của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ từ tháng 6/1925 đến đầu năm 1930. Từ đó, khẳng định vai trò là tổ chức “*tiền thân*” của Hội đối với Đảng Cộng sản Việt Nam và rút ra một số kinh nghiệm về công tác xây dựng tổ chức cũng như hoạt động đối với tổ chức Đảng hiện nay.

#### 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất:* Khái quát tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án.

*Thứ hai:* Trình bày bối cảnh lịch sử sự ra đời của Hội VNCOMTN và phân tích quá trình hoạt động, chuyển hóa của Hội VNCOMTN.

*Thứ ba:* Làm rõ vị trí, vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời và vận động của Hội VNCMTN trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam

*Thứ tư:* Đưa ra những nhận xét về đặc điểm và sứ mệnh lịch sử của Hội từ quá trình Hội hoạt động, chuyển hoá dưới chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc. Trên cơ sở đó, đúc rút một số bài học kinh nghiệm cũng như khẳng định Hội VNCMTN là tổ chức tiền thân của ĐCSVN

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là Hội VNCMTN – tổ chức tiền thân của ĐCSVN.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu quá trình hình thành, hoạt động phát triển và chuyên hóa của Hội VNCMTN trên các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ. Thông qua sự vận động của Hội, khẳng định Hội VNCMTN là tổ chức tiền thân của ĐCSVN.

*Về không gian:* Toàn lãnh thổ Việt Nam và trên phạm vi quốc tế có liên quan.

*Về thời gian:* Từ khi Hội VNCMTN thành lập đến khi ĐCSVN ra đời (6/1925 – 2/1930). Trong quá trình nghiên cứu, luận án có đề cập khoảng thời gian những năm đầu thế kỉ XX, trước khi Hội ra đời.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Tác giả dựa trên thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin cùng hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh và đường lối của ĐCSVN về xây dựng Đảng trên các phương diện: tư tưởng, chính trị, tổ chức, cán bộ.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học lịch sử, trong đó chủ yếu là phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic. Cùng với hai phương pháp chủ yếu nêu trên, luận án còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác như tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh, khảo sát tư liệu và các phương pháp nghiên cứu đặc thù của khoa học lịch sử Đảng là căn cứ vào các văn bản nghị quyết, chỉ thị của Đảng... để phân tích, đánh giá và rút ra những nhận xét, kinh nghiệm nhằm làm sáng tỏ các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

### **5. Đóng góp mới về khoa học**

Thứ nhất, đây là luận án lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên nghiên cứu có hệ thống và toàn diện một tổ chức tiền thân của ĐCSVN trên các phương diện: chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

Thứ hai, luận án phân tích quá trình hoạt động và các bước chuyển hoá của Hội VNCMTN. Từ đó, làm rõ logic vận động của Hội VNCMTN về chính trị, tư tưởng là từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản; Về tổ chức là từ một tổ chức yêu nước phát triển thành một tổ chức cộng sản (ĐCSVN).

Thứ ba, luận án mong muốn làm rõ sứ mệnh lịch sử của Hội VNCMTN là tổ chức tiền thân duy nhất của ĐCSVN.

Thứ tư, luận án góp phần làm rõ vai trò quan trọng của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội VNCMTN trong quá trình Hội thực hiện sứ mệnh là tổ chức tiền thân của ĐCSVN. Đồng thời, khẳng định sự kiện đầu năm 1930, ĐCSVN ra đời là minh chứng thuyết phục nhất tính sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng GPDT (ở nước thuộc địa – phong kiến). Từ đó, góp phần quan trọng hoàn thiện chủ nghĩa Mác – Lênin, làm cho học thuyết này phong phú về nội dung, đa dạng về đối tượng (hay nói theo cách khác, giúp cho chủ nghĩa Mác – Lênin không chỉ đúng ở Châu Âu mà còn đúng ở Châu Á và với cả các nước thuộc địa trên toàn thế giới).

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

#### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

- Hệ thống hóa tư liệu toàn diện về sự ra đời, phát triển và chuyển hoá của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925 – 1930).

- Làm rõ quá trình Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên thực hiện sứ mệnh là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam trên các phương diện: chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ từ tháng 6/1925 đến đầu năm 1930.

- Góp phần làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên trong tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Cung cấp thêm tài liệu lưu trữ cũng như các cứ liệu khoa học nhằm làm sáng tỏ hơn vị trí, vai trò là tổ chức tiền thân của Hội, cùng những đóng góp to lớn của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Luận án bổ sung nguồn tư liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách phát triển của đất nước. Qua đó, phản bác các luận điệu của các tổ chức chống phá cách mạng nhằm làm suy giảm uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

- Luận án mong muốn là nguồn tư liệu tham khảo cần thiết cho cán bộ, giảng viên, học viên và các nhà khoa học trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh và một số môn học lý luận chính trị khác.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

## **CHƯƠNG 1.**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

#### **1.1. Công trình nghiên cứu của các học giả trong nước**

##### ***1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên***

*Trước tiên, về sự ra đời của Hội VNCOMT: Có khá nhiều các tác phẩm lịch sử đề cập tới những biến đổi về chính trị - tư tưởng – tổ chức trên thế giới và khu vực diễn ra vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Những tác phẩm về lịch sử thế giới cận, hiện đại cung cấp cho nghiên cứu sinh nguồn tư liệu hữu ích để nhìn thấy sự vận động của Việt Nam trong sự vận động chung của các quốc gia trong khu vực và thế giới.*

*Tiếp theo, tình hình chính trị - xã hội ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX cũng được các nhà khoa học tái hiện trong nhiều tác phẩm lịch sử chung như: Đinh Xuân Lâm (1998), *Lịch sử cận - hiện đại Việt Nam, một số vấn đề nghiên cứu* [94]; Viện Sử học (2007) *Lịch sử Việt Nam 1919-1930, tập VIII* [202]; Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (đồng chủ biên) (2003) *Đại cương lịch sử Việt Nam* [142]... Ngoài ra, nhiều tác phẩm của Hồ Chí Minh so sánh sự cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam với sự cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ, sự cai trị của các đế quốc khác ở Trung Quốc... đều là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị đối với nghiên cứu sinh ở mức độ khác nhau.*

*Trên các khía cạnh cụ thể: chính trị - kinh tế - văn hoá – xã hội ở Việt Nam thời kì đầu thế kỉ XX: Nguyễn Văn Khánh (1999), *Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858-1945)* [86], Nguyễn Văn Khánh (2019), *Việt Nam 1919 – 1930 – Thời kỳ tìm tòi và định hướng* [87], Nguyễn Văn Khánh (2019), *Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc* [89]; Tạ Thị Thúy (2007), *Công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn khai thác thuộc địa lần thứ hai của người Pháp (1919-1930)*[169], Tạ Thị Thúy (2005), *Về vấn đề đầu tư của Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam* [170]; Trần Văn Giàu (1957), *Giai cấp công nhân Việt Nam, sự hình thành và sự phát triển của nó từ giai cấp “tự mình” đến giai cấp “cho mình”*[60]; Ngô Văn Hoa và Dương Kinh Quốc (1978) *Giai cấp công nhân Việt Nam trước những năm thành lập Đảng* [72]. Dưới góc độ giáo dục có Trịnh Văn Thảo (2009), *Nhà trường Pháp ở Đông Dương* [161]; Đại học Huế (2021), *Giáo dục Pháp-Việt cuối thế kỉ XIX đến giữa thế kỉ XX* [44] Trần Thị Thu Hoài (2015), *Sự biến đổi chính trị ở Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945* [74]...*

Tiếp cận dưới góc độ lịch sử tư tưởng: xuất sắc nhất là bộ 3 cuốn: Trần Văn Giàu (2019), *Tập 1: Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám (Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử)* [62], Trần Văn Giàu (2019), *Tập 2: Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám (Hệ ý thức Tư sản và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử)* [63], Trần Văn Giàu (2019), *Tập 3: Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám (Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)* [64].

Về chủ đề phong trào chống chủ nghĩa thực dân từ những năm 1920 đến năm 1945 ở Việt Nam có Đinh Xuân Lâm (2015), *Phong trào chống chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam* [95]; Đặng Huy Vận (2019), *Phong Trào Yêu Nước Chống Thực Dân Pháp Xâm Lược Của Nhân Dân Việt Nam Cuối Thế Kỷ XIX - Đầu Thế Kỷ XX* [180].

Về các công trình nghiên cứu đến quá trình hoạt động, phát triển Hội VNCMTN cũng như ĐCSVN và các tổ chức yêu nước ở Việt Nam thời kì đầu thế kỉ XX. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (nay là Viện Lịch sử Đảng) (1984), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sơ thảo), Tập I (1920 - 1954)* [24]; Phạm Tuyên (1985), *Tìm hiểu những yếu tố cấu thành Đảng Cộng sản Việt Nam* [173]; Viện Lịch sử Đảng (2018), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, tập 1 (1930 - 1954) – quyển 1 (1930 - 1945)* [200]; Trần Huy Liệu – Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (2003), *Lịch sử tám mươi năm chống Pháp* [101]... Ngoài ra, còn có nhóm tác phẩm về các tổ chức chính trị như: Nhung Tống (1945), *Tân Việt cách mệnh đảng* [171]; Hoàng Văn Đào (1964), *Việt Nam Quốc dân Đảng (Lịch sử đấu tranh cận đại 1927 – 1954)* [45]; Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương (1977), *Các tổ chức tiền thân của Đảng* [47]; Đỗ Quang Hưng (2004), *Công hội Đỏ Việt Nam* [82]; Đinh Trần Dương (2006), *Tân Việt cách mạng Đảng trong cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam* [39]; Nguyễn Văn Khánh (2019), *Việt Nam Quốc dân Đảng trong lịch sử cách mạng Việt Nam (1927 - 1954)* [88]...

Về các công trình nghiên cứu có liên quan đến Nguyễn Ái Quốc và quá trình hoạt động, phát triển của Hội VNCMTN dưới sự chỉ đạo của Người để chuẩn bị thành lập ĐCSVN có Đức Vương (1985), *Tìm hiểu quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lênin* [207]; Lê Văn Yên (2005), *Vai trò của Hồ Chí Minh trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam* [216]; Mạch Quang Thắng (2010), *Hồ Chí Minh con người của sự sống* [163]; Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Hồng Dung (2022), *Hồ Chí Minh - Hành trình vì độc lập dân tộc (1911 - 1945)* [65] ...

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên - Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Cuối cùng, các công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò “tiền thân” của Hội VNCMTN đối với sự ra đời của ĐCSVN. Có thể kể tới cuốn sách của Nguyễn Thành (chủ biên) (1985), *Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội* [156]; Trần Thanh Nhân (2008), *Quan hệ giữa các tổ chức yêu nước và cách mạng Việt Nam với nước ngoài đầu thế kỉ XX (1904-1929)* [135]; Phạm Xanh (1990), *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam (1921-1930)* [211]; Đinh Trần Dương (2015), *Vai trò lịch sử của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* [40]. Bên cạnh những công trình nghiên cứu, còn nhiều bài báo có nội dung liên quan tới Hội VNCMTN và vai trò “tiền thân” của Hội đối với sự ra đời của ĐCSVN như: Phạm Ngọc Anh (2014), *Hồ Chí Minh với việc vận dụng, phát triển và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin thời kỳ ở Quảng Châu (1924 - 1927)* [3]; Nguyễn Văn Hoan (1970), *Tìm hiểu phong trào “vô sản hóa” năm 1930* [76]; Bài viết Tâm Vu (1978), *Thanh niên”- Tờ tuần báo đầu tiên của vận động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin trên đất nước Việt Nam* [206]; Nguyễn Thế Huệ (1985), *Đồng chí Hồ Chí Minh với Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội* [81]; Phạm Xanh (2005), *Thanh niên – tờ báo khởi nguồn của dòng báo chí cách mạng Việt Nam* [213]; Phạm Xanh (2006), *Trường Đại học Phương Đông một nơi đào tạo cán bộ cách mạng Việt Nam* [214]; Phạm Xanh (2009), *Về việc đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự cách mạng đầu tiên của Việt Nam*

[215]... Những công trình viết về các đồng chí cách mạng Việt Nam theo chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng thời, hệ thống các cơ quan nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng ở các địa phương trong cả nước cũng cung cấp nhiều thông tin, chi tiết lịch sử giá trị về tổ chức Hội VNCMTN.

## **1.2. Công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài**

### **1.2.1. Công trình nghiên cứu liên quan đến Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên**

Từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, bối cảnh lịch sử thế giới, khu vực được khá nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài tìm hiểu. Có thể kể tới như: Mary Somers Heid Hues (2007), *History of the Development of Southeast* [116]; D. G. E. Hall (1997), *A history of Southeast Asia (Lịch sử Đông Nam Á)* [66]... Ngoài ra, nhiều tác phẩm của Mác trong bộ Mác - Ăngghen toàn tập cũng như các tác phẩm của Lênin bàn về sự cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ, tình cảnh của người dân ở Đông Dương... Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng, có giá trị đối với nghiên cứu sinh ở mức độ khác nhau.

Về tình hình Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX được các nhà nghiên cứu thế giới đề cập trong các công trình khoa học như: Lê Thành Khôi (2014), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa Thế kỉ XX* [92]. Pierre Brocheux & Daniel Hémery (2022), *Đông Dương – Một nền thuộc địa nhập nhằng, Đông Dương – Một nền thuộc địa nhập nhằng* [137].

Các công trình nghiên cứu *trên từng phương diện: chính trị - kinh tế - văn hoá – xã hội ở Việt Nam thời kỳ đầu thế kỉ XX* cũng xuất hiện các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học người nước ngoài như: Trong năm 1952, hai công trình của hai nhà sử học nổi tiếng người Pháp cùng được xuất bản: Phillippe Devillers (1952), *Histoire du Vietnam de 1940-1952* [227] và Paul Mus (1952), *Vietnam: Sociologie d'une guerre* [226].

Trên thế giới, lĩnh vực lịch sử tư tưởng Việt Nam đầu thế kỉ XX có Hue Tam Ho Tai (1992), *Radicalism and the Origins of Vietnamese Revolution* [223]. Nhà nghiên cứu Philippe M.F.Peycam lại chọn hướng tiếp cận khác, thông qua góc nhìn của báo chí chính trị tại Sài Gòn với Philippe M. F. Peycam (2012), *The Birth of Vietnamese Political Journalism: Saigon 1916-1930*. Công trình này sau được dịch và xuất bản bằng Trần Đức Tài (2015), *Làng báo Sài Gòn 1916 – 1930* [146]. Đây là công trình nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên bằng tiếng Anh về sự hình thành, phát triển dòng báo chí chính trị Việt Nam và vai trò của nó đối với phong trào chống chủ nghĩa thực dân.

Về chủ đề *phong trào chống chủ nghĩa thực dân*, có Shiraishi Masaya (2000) (người dịch Nguyễn Như Diễm, hiệu đính Chương Thâu), *Phong trào dân tộc Việt Nam và quan hệ của nó với Nhật Bản và châu Á: Tư tưởng của Phan Bội Châu về cách mạng và thế giới* [143]. Trong tác phẩm này, tác giả xem xét tư tưởng chính trị Phan Bội Châu trong thời kỳ ông ở Nhật Bản về nhiều vấn đề, trong đó nhấn mạnh đến những quan niệm như nhà nước, nhân dân, nhận thức của Phan Bội Châu về tình hình trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, G. Boudarel (1997) (Chương Thâu, Hồ Song dịch), *Phan Bội Châu và xã hội Việt Nam ở thời đại ông* [58] bàn đến những vấn đề về dân chủ, về tổ chức Duy Tân hội... trong tư tưởng Phan Bội Châu.

Về các công trình nghiên cứu về ĐCSVN cũng như các tổ chức yêu nước (trong đó có Hội VNCMTN) ở Việt Nam thời kì đầu thế kỉ XX : Có thể kể tới Alexandre Woodside (1976), *Community and Revolution in Modern Vietnam* [217]. William Duiker (1976), *The Rise of Nationalism in Vietnam 1900-1941* [219] và William Duiker (1981), *The Communist Road to Power in Vietnam* [221]. Bên cạnh các nghiên cứu về ĐCSĐD, đã xuất hiện những chuyên khảo về các đảng phái khác, dù số lượng không nhiều như *The Vietnam Nationalist Party (1927-1954)* (Đảng Quốc Dân Việt Nam (1927-1954)) của Nguyễn Văn Khánh do NXB. Springer Singapore xuất bản tháng 1 năm 2016, ISBN: 978-981-10-0073-7, <https://doi.org/10.1007/978-981-10-0075-1/> được chính tác giả xuất bản bản thảo tiếng việt với Nguyễn Văn Khánh (2019), *Việt Nam Quốc dân đảng trong lịch sử cách mạng Việt Nam* [88]. Bài viết R.B.Smith (1969), *Bùi Quang Chiêu and the Constitutionalist Party 1917- 1930* [231] và công trình của Megan Cook (1977), *The Constitutionlist Party in Cochinchina: The year of decline, 1930-1942* [225].

Trên thế giới, nghiên cứu về Hồ Chí Minh có học giả nổi tiếng E. Cô-bê-lép với E. Cô -bê-lép (1985), *Đồng chí Hồ Chí Minh* [34]. Alain Ruscio (2019), *Hồ Chí Minh - Những bài viết và những cuộc tranh đấu*, (Người dịch: Nguyễn Đức Truyền, Người hiệu đính: Lê Trung Dũng) [1]. Sophia Quinn-Judge (2001), *The Communist International and the Vietnamese Communist Movement, 1919-1941* [229]. Ngoài ra, còn có những bài viết của các nhà nghiên cứu trên thế giới khẳng định vị trí, vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tiến trình lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử ĐCSVN nói riêng. Cụ thể: Sudhir Kumar Singh (2009), *Ho Chi Minh and Vietnam's struggle for freedom* [230]. Bài viết Vladimir N. Kolotov (2018), *Hệ tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình cách mạng Việt Nam* [204]...

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên - Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Đề cập đến vai trò “tiền thân” của Hội VNCMTN đối với sự ra đời của ĐCSVN, có các chuyên khảo của những nhà nghiên cứu nước ngoài về đề tài này. Tài liệu thuộc dạng sớm nhất đó là cuốn Louis Marty (1933), *Contribution à l'histoire des mouvements politiques de L'Indochine Française: Vol. No.1 - Le Tan Viet Cach Mênh Đảng ou Parti révolutionnaire du jeune Annam (1925-1930)* [104]; *Vol. No.2 - Le Viet Nam Quoc dan dang ou Parti national annamite au Tonkin (1927-1932)* [105]; *Vol. No.3 - Le Viet Nam Quoc dan dang ou Parti national annamite des émigrés en Chine (1930-1933)* [106]; *Vol. No.4 - Le Dong Duong Cong san dang ou Parti communiste indochinois (1925-1933)* [107]. Cùng hướng nghiên cứu này còn có Hoàng Tranh (1987), *Hồ Chí Minh với Trung Quốc* [176] ... Solokov A. A. (1999), *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam* [145] viết về quá trình đào tạo cán bộ chính trị cho Việt Nam ở các trường Cộng sản ở Liên Xô trong những năm 20-30 của thế kỷ XX... Ngoài ra, còn có Huỳnh Kim Khánh (1986), *Vietnamese Communism, 1925-1945* [224]; Duiker, W. J. (1976), *The Rise of Nationalism in Vietnam 1900-1941* [220]; Duiker, W. J. (1981), *The Communist Road to Power in Vietnam* [210]. Bên cạnh các công trình nghiên cứu về Hội VNCMTN, còn có những bài viết chuyên khảo về tổ chức cách mạng này, dù số lượng không nhiều, trong đó tiêu biểu nhất là bài viết Duiker, W. J. (1972), *The Revolutionary Youth League: Cradle of Communism in Vietnam* [219]; Hay HanyaThip Sripana (2013), *Tracing Hồ Chí Minh's Sojourn in Siam* [222]... Có thể nói, những công trình được công bố đều rất công phu và có sự đầu tư nghiên cứu nghiêm túc. Đây là nguồn tài liệu quý giá với nhiều cấp độ và cách tiếp cận, thể hiện sự đa dạng, phong phú trong nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước. Trên cơ sở những nội dung từ các công trình nghiên cứu được nghiên cứu sinh tiếp thu, kế thừa, vận dụng vào quá trình hoàn thiện luận án.

### **1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu**

#### **1.3.1. Kết quả của các công trình đã tổng quan đối với đề tài luận án**

\* *Về tư liệu:* Các công trình nghiên cứu liên quan tới nội dung Hội VNCMTN – Tổ chức tiền thân của ĐCSVN ở Việt Nam và trên thế giới đa dạng về thể loại, gồm: các sách, báo, tạp chí, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, luận án tiến sĩ... đã thể hiện rõ sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học trong và ngoài nước về Hội VNCMTN – Tổ chức tiền thân của ĐCSVN. Các công trình tiến hành khảo cứu đã cung cấp nhiều tài liệu, tư liệu, số liệu thống kê, sơ đồ tổ chức về các tổ chức chính trị nói chung và Hội VNCMTN – Tổ chức tiền thân của ĐCSVN nói riêng. Từ đó, giúp nghiên cứu sinh có được nguồn sử liệu phong phú để tham khảo, kế thừa trong quá trình thực hiện đề tài luận án của mình.

\* *Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu:* Các công trình nghiên cứu về Hội VNCMTN – Tổ chức tiền thân của ĐCSVN đã được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau như chính trị học, báo chí học, quan hệ quốc tế, triết học, sử học và lịch sử ĐCSVN. Các phương pháp nghiên cứu như: phân tích, tổng hợp, so sánh, logic, lịch sử và thống kê đã được sử dụng để phân tích, luận giải vấn đề Hội VNCMTN – Tổ chức tiền thân của ĐCSVN. Những cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu trên, giúp nghiên cứu sinh có thêm lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu



một cách khoa học và đúng chuyên ngành về Hội VNCMTN – Tổ chức tiền thân của ĐCSVN.

*\* Về nội dung nghiên cứu*

*Thứ nhất*, những tác phẩm về lịch sử thế giới cận, hiện đại cung cấp nguồn tư liệu hữu ích để nhìn Việt Nam trong bức tranh chung, nhìn sự vận động của Việt Nam trong sự vận động chung của các quốc gia trong khu vực và thế giới. Những ảnh hưởng và tác động của các nhân tố quốc tế đến cách mạng Việt Nam (trước hết là Nhật Bản, cách mạng Trung Quốc, cách mạng Nga và QTCS...). Các mối liên minh chiến đấu của nhân dân Việt Nam với các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập (ở Lào, Campuchia, Madagascar...) Những kinh nghiệm trong quan hệ quốc tế đối với Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế.

*Thứ hai*, các công trình đã trình bày được bối cảnh lịch sử Việt Nam từ khi còn là đất nước phong kiến độc lập đến lúc trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Đặc biệt, các nhà khoa học đã bước đầu chỉ ra bước chuyển trong hệ tư tưởng của dân tộc Việt Nam từ phạm trù yêu nước phong kiến sang phạm trù dân chủ tư sản đến phạm trù cách mạng vô sản.

*Thứ ba*, các công trình nghiên cứu đã phản ánh tương đối đầy đủ về cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Đáng chú ý, các nhà khoa học đã hệ thống hóa được bước chuyển trong sự phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin trên hành trình tìm đường cứu nước.

*Thứ tư*, các tác giả đã nghiên cứu quá trình Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị điều kiện và thành lập ĐCSVN. Có những công trình đã đề cập tới vai trò chủ động, quyết đoán, độc lập và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong việc lập nên ĐCSVN. Trên cơ sở đó, một số nhà nghiên cứu đã mạnh dạn đưa ra nhận định Hồ Chí Minh là yếu tố không thể thiếu đối với sự ra đời của ĐCSVN.

*Thứ năm*, các công trình nghiên cứu đã phác thảo được những nét cơ bản của quá trình hình thành, sự ra đời, các hoạt động của Hội VNCMTN trên các phương diện chính trị - tư tưởng – tổ chức- cán bộ. Từ đó, các nhà nghiên cứu bước đầu chỉ ra vị trí, vai trò của Hội VNCMTN trong tiến trình phát triển lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử ĐCSVN nói riêng.

**1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu**

Xuất phát từ ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, nghiên cứu sinh tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản sau: *Thứ nhất*, trên cơ sở làm rõ chuyên biến bối cảnh lịch sử thế giới về chính trị, tư tưởng, tổ chức cách mạng cũng như những chuyển biến về chính trị - xã hội ở Việt Nam thời điểm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, luận án sẽ chỉ ra những tác động của bối cảnh lịch sử đến sự ra đời của Hội VNCMTN. *Thứ hai*, luận án tiến hành hệ thống các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Hội VNCMTN và chỉ đạo Hội hoạt động, phát triển đến khi Hội chuyển hoá thành ĐCSVN nhằm làm rõ quá trình hình thành, kiểm nghiệm nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam trên thực tế. *Thứ ba*, trình bày quá trình ra đời, hoạt động cũng như sự phát triển của Hội VNCMTN. Từ đó, làm rõ logic vận động của Hội trong tiến trình Hội thực hiện sứ mệnh lịch sử là tổ chức tiền thân của ĐCSVN. Đồng thời, góp phần khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội VNCMTN trong hành trình Hội thực hiện sứ mệnh lịch sử đó. *Thứ tư*, luận án nêu lên một số nhận xét từ quá trình Hội thực hiện sứ mệnh lịch sử là tổ chức tiền thân của ĐCSVN. Qua đó, rút ra một số kinh nghiệm từ trong quá trình thành lập và hoạt động của Hội VNCMTN.

**Tiểu kết chương 1**

Những công trình, bài viết nêu trên là nguồn tài liệu tham khảo hết sức quý giá, có những nội dung, vấn đề luận án có thể kế thừa. Từ đó, nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những vấn đề luận án đặt ra về “*Hội VNCMTN – Tổ chức tiền thân của ĐCSVN*”. Mặt khác, xuất phát từ yêu cầu “lấp đầy khoảng trống lịch sử”, đồng thời đảm bảo tính toàn diện trong nghiên cứu lịch sử ĐCSVN, nghiên cứu Hội VNCMTN để thấy logic vận động của Hội về chính trị - tư tưởng – từ chủ nghĩa dân tộc chân chính đến chủ nghĩa Mác - Lênin và tổ chức từ một tổ chức yêu nước đến tổ chức cộng sản (ĐCSVN)). Từ đó, bổ sung thêm các sự kiện cũng như nội dung quan trọng nhằm làm sáng tỏ những đóng góp đặc biệt về mặt chiến lược và sách lược của tổ chức này, cũng như của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập một chính Đảng vô sản ở Việt Nam. Từ đó, khẳng định vị trí cũng như vai trò không thể thay thế của Hội với tư cách là tổ chức tiền thân cho sự ra đời của ĐCSVN.

## CHƯƠNG 2

### BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN (6/1925)

#### 2.1. Bối cảnh lịch sử

##### 2.1.1. Tình hình thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là một giai đoạn có nhiều chuyển biến lịch sử quan trọng, những sự kiện ấy đã tác động đến tất cả các nước trên thế giới trong đó có cả Việt Nam, cụ thể:

\* *Về chính trị*: Đến khoảng những năm 70 của thế kỷ XIX, thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ 2 cho phép chủ nghĩa tư bản đã tạo một thế giới theo hình dạng của nó. Rất rõ ràng, hành động khai hóa văn minh của đế quốc hay thực dân thì về bản chất đều là khai thác, bóc lột thuộc địa, mà hành động cụ thể là tiến hành nô lệ hóa các dân tộc yếu thế và bóc lột các dân tộc này lâu chùng nào hay chùng ấy. Cũng chính vì “lâu chùng nào hay chùng ấy” đã “đánh thức” quyền làm người của những con người bị bóc lột, chèn ép lâu ngày.

\* *Về tư tưởng*: Cùng với bước chân xâm lược của các nước đế quốc phương Tây trong hành trình quốc tế hóa tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản tiến hành truyền bá nền *văn minh phương Tây tới các quốc gia phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng*. Thời điểm này, ở Châu Á, một số cuộc cải cách đất nước của các nước Đông Á và Đông Nam Á diễn ra khá thành công, tạo nên những bước chuyển trong tư tưởng các nước thuộc địa, nửa thuộc địa (trong đó có Việt Nam). Cùng với các cuộc canh tân đất nước ở Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc là *thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917)*. Từ đây, mở ra cho phong trào cách mạng thế giới một khuynh hướng đấu tranh mang tên cách mạng vô sản. Có thể thấy, tất cả các sự kiện trên đã dội vào Việt Nam, góp phần thức tỉnh khả năng đấu tranh và tinh thần đoàn kết dân tộc của mọi người dân Việt Nam trong sự nghiệp giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho Tổ quốc,

\* *Về tổ chức cách mạng*: Cuối thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp 2.0 làm cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển, dẫn tới mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân hiện đại với giai cấp tư sản lỗi thời. Từ đây, ngọn lửa đấu tranh của giai cấp công nhân đã được thổi bùng lên khắp thế giới. Nội dung bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin, được Đại hội II của QTCS (1920) thông qua, đã giúp các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới tìm thấy con đường của độc lập – tự do – hạnh phúc. Trong bài *Đệ Tam Quốc Tế viết năm 1927*, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế” [121, tr. 312] và lịch sử đã chứng minh đúng như vậy.

##### 2.1.2. Tình hình Việt Nam

###### 2.1.2.1. Chính sách cai trị của thực dân Pháp và hệ quả của nó

\* *Về chính trị*: Ngày 01/09/1858, Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nổ súng tiến công bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng. Sau năm 1884, quá trình tổ chức cai trị theo lãnh thổ ngày càng được thực dân Pháp củng cố và hoàn thiện. Chúng chia Việt Nam thành 3 Kỳ với 3 chế độ chính trị cai trị khác nhau, trong đó cả ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp thực chất nằm trong tay thực dân Pháp, triều đình phong kiến nhà Nguyễn chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa, không còn quyền lực thực tế.

\* *Về kinh tế*: Đặc điểm nổi bật nhất của nền kinh tế Việt Nam lúc bấy giờ là sự đan xen tồn tại của các yếu tố của nền kinh tế truyền thống mang tính chất phong kiến với các yếu tố của nền kinh tế phụ thuộc mang tính chất tư bản chủ nghĩa, công cuộc khai hóa văn minh của nước mẹ Pháp đối với các thuộc địa thực chất là nhằm rút rìa quyền lợi vật chất trước mắt chứ không phải như những gì đế quốc Pháp tuyên truyền. Chính điều đó đã trở thành mảnh đất màu mỡ, mới mẻ, tạo điều kiện cho các trào lưu tư tưởng mới ở bên ngoài xâm nhập vào cũng như làm biến đổi ý thức tư tưởng của người dân.

\* *Về văn hóa – tư tưởng – xã hội*: Thực dân Pháp chủ trương cải cách mạnh mẽ nền văn hóa, giáo dục phù hợp với công cuộc khai thác thuộc địa. Nội dung chương trình giáo dục *tập trung nhiều đến “ôn khai hoá của mẫu quốc”*. Chúng cố gắng tạo ra những con người (cả người Việt và người Pháp) có “tâm hồn thực dân” làm cơ sở cho sự cai trị về tư tưởng, văn hoá của chúng. Hệ

quả là một xã hội thuộc địa – phong kiến được hình thành với nhiều giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện cùng sự nảy sinh thêm mâu thuẫn trong lòng xã hội Việt Nam. Bên cạnh mâu thuẫn xã hội cũ còn tồn tại (mâu thuẫn giữa nhân dân (trong đó chủ yếu là nông dân) với địa chủ phong kiến) thì xã hội nảy sinh mâu thuẫn mới - mâu thuẫn dân tộc (đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và tay sai). Hai mâu thuẫn này tồn tại song song và đan xen với nhau, trong đó mâu thuẫn dân tộc bao trùm lên tất cả.

Khi phong trào Cần Vương thất bại, rồi cuộc đấu tranh của nông dân Yên Thế cũng lụi bại đã đánh dấu chấm hết cho vai trò lịch sử của lực lượng phong kiến cùng hệ tư tưởng nho giáo đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trong số những con người yêu nước thời điểm đó có Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh, Huỳnh Thúc Kháng... từng bước gắn kết chủ nghĩa yêu nước truyền thống với các giá trị dân chủ, nhân văn tiên bộ từ phương tây tạo nên bước chuyển mạnh mẽ trong nhận thức người dân và hệ tư tưởng dân tộc. Các ông tiến hành từng bước đoạn tuyệt với hệ tư tưởng nho giáo để chuyển dần sang hệ tư tưởng dân chủ tư sản. Năm 1917, cách mạng Tháng Mười – Nga thành công có tác động sâu sắc đến mọi quốc gia trên thế giới, ở châu Á và cả Việt Nam. Với sự nhay bén về chính trị và tấm lòng yêu nước nhiệt thành, các nhà tư tưởng tiến hành “giới thiệu” một số vấn đề của chủ nghĩa Mác – Lênin với xã hội Việt Nam. Mặc dù, các nhà tư tưởng ấy chưa đứng trên lập trường giai cấp vô sản mà đang đứng trên lập trường dân chủ tư sản nhưng nội dung những tác phẩm ấy có tác dụng cộng hưởng với quá trình tuyên truyền hệ tư tưởng vô sản của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc làm cho những vấn đề lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá vào đời sống tinh thần của xã hội, tạo ra bầu không khí mới, có ý nghĩa định hướng cho quần chúng nhân dân Việt Nam đi từ hệ tư tưởng phong kiến sang hệ tư tưởng tư sản, làm tiền đề tiệm cận với hệ tư tưởng vô sản.

#### *2.1.2.2. Sự chuyển biến trong phong trào cách mạng và tổ chức cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX*

Đến đầu thế kỷ XX, ở phía Bắc, phong trào Cần Vương đã thất bại, lãnh tụ nông dân Hoàng Hoa Thám cố gắng duy trì cuộc chiến đấu trong vô vọng; thì ở phía Nam, “tinh thần nghĩa hội” trong các tầng lớp nhân dân vốn là các nghĩa binh năm xưa lại tiếp tục khởi phát với khuynh hướng cách mạng mới đầu thế kỷ XX - khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản với xu hướng bạo động do Phan Bội Châu tổ chức, lãnh đạo và xu hướng cải cách do Phan Châu Trinh đề xướng. Bên cạnh hình thức đấu tranh vũ trang của thời kỳ trước vẫn được duy trì, các sĩ phu yêu nước thời kỳ này đã lập các hội yêu nước, kết hợp nhiều biện pháp mới trên tất cả các phương diện: chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao... Dù không đi đến thành công do ở Việt Nam lúc này chưa hội tụ đầy đủ các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội chín muồi, nhưng quá trình chuyển biến của phong trào yêu nước trong 20 năm đầu thế kỷ XX đã tạo ra những tiền đề tư tưởng, kinh tế, xã hội vững chắc đưa phong trào dân tộc, dân chủ tiếp tục chuyển biến, bước vào giai đoạn phát triển mới với con đường cách mạng mới và khuynh hướng đấu tranh mới.

#### *2.1.2.3. Nguyễn Ái Quốc và hành trình đi tìm một giải pháp mới cho nền độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.*

Ngày 5/6/1911, tại bến cảng Sài Gòn, người thanh niên Nguyễn Tất Thành lấy tên là Văn Ba xin làm phụ bếp trên tàu Đô đốc Latouche-Tréville ra đi tìm một giải pháp mới cho quê hương. Tháng 7 năm 1920, Người đọc được bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin. Sau khi nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng Luận cương của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã bắt tay vào chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời một chính Đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam: “Trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập” [120, tr.151].

### **2.2. Sự ra đời của Hội VNCOMT**

#### **2.2.1. Từ bộ phận “nhóm trẻ” của Việt Nam Quang phục hội hình thành nên tổ chức Tâm Tâm Xã**

Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập VNQP để thay thế cho Duy Tân hội. Trước sự truy lùng gắt gao của thực dân Pháp và đặc biệt sau sự có “Pháp - Việt đề huề chính kiến thư” của Phan Bội Châu, hầu hết những người trong tổ chức VNQP ở nước ngoài đã tới Quảng Châu (Trung

Quốc) - một địa phương có nhiều thuận lợi để về Việt Nam. Họ đang lâm vào cảnh bế tắc và có sự phân hóa về lứa tuổi, về chính kiến, nên trong nội bộ của tổ chức đã hình thành hai nhóm có khuynh hướng khác nhau và thuộc hai thế hệ khác nhau. Mùa xuân năm 1923, trong không khí cách mạng sục sôi ở Quảng Châu, Hồ Tùng Mậu cùng một số người khác là Lê Hồng Sơn, Nguyễn Giảng Khanh, Đặng Xuân Hồng, Trương Quốc Huy, Lê Cầu và Nguyễn Công Viễn (tức Lâm Đức Thọ) đã thành lập tổ chức Tân Việt Thanh niên Đoàn [30, tr. 82] với mục đích “khôi phục quyền làm người của người Việt Nam”.

### **2.2.2. Nhóm Cộng sản Đoàn – Hạt nhân của Hội VNCOMTN.**

Ngày 11 tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Lý Thụy (có lúc tên là Vương) đến Quảng Châu thực hiện nhiệm vụ QTCS giao, đồng thời Người tiến hành đối thoại cởi mở, chân thành với 14 thanh niên yêu nước Việt Nam đang có mặt tại đây. Từ những thử thách qua huấn luyện và công tác, Người huấn luyện cho họ về quan điểm cách mạng mới và con đường phát triển tất yếu của cách mạng thế giới cũng như cách mạng Việt Nam. Người đã lựa chọn một số thanh niên tích cực để lập ra một nhóm bí mật, làm hạt nhân cho một tổ chức rộng lớn hơn sau này. Nhóm bí mật lấy tên là Cộng sản Đoàn, thành lập vào tháng 2 năm 1925.

### **2.2.3. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ra đời (6/1925)**

Tháng 6/1925, Hội VNCOMTN ra đời. Tổ chức này đã công bố *Chương trình* và *Điều lệ*. Phải thừa nhận là vào giữa những năm 20 của thế kỷ XX mà nêu ra được những vấn đề trên là điều hết sức quan trọng về mặt tư tưởng và chính trị. Chính ở điểm này đã thu hút các lực lượng chính trị và tổ chức cách mạng của mình và có ảnh hưởng tốt, tích cực đến chương trình của các tổ chức chính trị cùng thời khác. Có thể thấy, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội VNCOMTN - một tổ chức cách mạng thích hợp, vừa tầm với điều kiện lịch sử cụ thể nước ta lúc đó - là một chủ đích, một hướng sáng tạo, khác với những mô hình thành lập Đảng Cộng sản ở các nước trong khu vực, nhưng hoàn toàn phù hợp với Việt Nam thời điểm đầu thế kỉ XX.

## **Tiểu kết chương 2**

Quá trình xâm nhập của chủ nghĩa tư bản và sự xâm lược của thực dân Pháp dẫn đến xã hội Việt Nam mang “hình dáng” của xã hội tư bản. Hệ quả tiếp đó, nhiều cuộc khởi nghĩa, nhiều phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và mạnh mẽ ở cả ba miền Bắc – Trung - Nam với những khuynh hướng khác nhau nhưng đều chung một kết quả, đó là thất bại. Mặc dù, rất khâm phục thế hệ đi trước, song, không tán thành con đường cứu nước của các bậc tiền bối, Nguyễn Tất Thành đi theo một con đường khác. Khi đọc được bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin” (7/1920), Người nhận thấy Chủ nghĩa Mác – Lênin thật sự là cuốn “cẩm nang thần kỳ” cho nhân dân các dân tộc thuộc địa trên thế giới, trong đó có Việt Nam đang từng ngày, từng giờ bị đọa đày đau khổ. Ngay sau đó, Người đã bắt tay vào chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời một chính Đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam. Năm 1923, ở Quảng Châu (Trung Quốc), nhóm thanh niên yêu nước với quyết tâm khôi phục quyền làm người của người Việt Nam đã thành lập Tâm Tâm xã. Trên cơ sở huấn luyện chính trị, Nguyễn Ái Quốc đã chọn được những học viên xuất sắc và thành lập Hội VNCOMTN (6/1925) - một tổ chức cách mạng thích hợp cho sự chuẩn bị về mặt tổ chức cho Đảng mácxít trong tương lai.

## **CHƯƠNG 3**

### **QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN, CHUYÊN HÓA CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN (TỪ THÁNG 6 NĂM 1925 ĐẾN ĐẦU NĂM 1930)**

#### **3.1. Quá trình hoạt động, phát triển của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6/1925 – 8/1928)**

##### **3.1.1. Về chính trị - tư tưởng (6/1925 – 8/1928)**

##### **3.1.1.1. Huấn luyện chính trị, đào tạo đội ngũ cán bộ tuyên truyền**

Từ cuối năm 1925 đến tháng 4 năm 1927, tại số nhà 13 và 13B đường Văn Minh (nay là số nhà 248 và 250) [200, tr. 86]. *Thành phần lớp học*: Giảng viên chính của lớp huấn luyện là Nguyễn Ái Quốc,

trợ giảng có các đồng chí là: Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn... Học viên là những thanh niên Việt Nam yêu nước đang ở Quảng Châu và những thanh niên ở trong nước sang. Đó là những thanh niên tây học, học sinh trung học, thầy giáo, viên chức, con cháu nhà khá giả chứ hầu như không có mấy ai là công nhân hay bần nông, họ đều yêu nước và “quyết tâm đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền làm người của người Việt Nam” [47, tr. 109]. Tài liệu sử dụng tại các lớp học là tập Đề cương bài giảng do Nguyễn Ái Quốc biên soạn có tên là *Đường cách mệnh*. Cuốn sách đã vạch ra con đường đấu tranh giành độc lập cho dân tộc Việt Nam: “Muốn cứu nước, GPDT không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [1, tr. 30]. Từ đó, “giác ngộ” cho người dân ở một cấp độ cao hơn trong hành trình xác lập hệ tư tưởng – chính trị khoa học, đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Kết thúc mỗi khoá học, các học viên đều được kết nạp vào Hội VNCOMT. Theo sự sắp xếp của Nguyễn Ái Quốc, phần lớn học viên được cử về nước để tuyên truyền lý luận cách mạng và xây dựng tổ chức cho Hội. Từ đây, các “hạt giống đỏ” đã tỏa theo nhiều hướng để nhân lên những hạt nhân cách mạng cho phong trào đấu tranh yêu nước của Việt Nam.

3.1.1.2. *Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, xây dựng lập trường chủ nghĩa cộng sản cho nhân dân ở trong nước.*

Tháng 6/1925, Hội VNCOMT thành lập. Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo vừa mở các lớp huấn luyện những thanh niên ưu tú đưa từ trong nước sang, vừa cho xuất bản báo *Thanh niên* – Cơ quan ngôn luận của Hội. Ngày 21/6/1925, số đầu tiên của tuần báo được phát hành. Sau báo *Thanh niên*, Nguyễn Ái Quốc lập ra báo *Kông Nông* (Tháng 12/1926 đến đầu năm 1928); Ngày 1/10/1929, báo *Búa Liềm* - cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng ra số đầu tiên. Tháng 8/1929, chi bộ An Nam Cộng sản ở Thượng Hải ra báo *Đỏ* viết tay trên giấy sếp. Kể từ tờ *Thanh niên* mở đường đến cuối năm 1929, báo chí cách mạng Việt Nam đã có trên 50 tờ báo và tạp chí là cơ quan của các cấp hội của Hội VNCOMT và 2 tổ chức Cộng sản là: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. Với vai trò là “người tổ chức tập thể”, báo *Thanh niên* trở thành sợi dây kết nối gắn kết mọi người dân yêu nước (trong đó có cả các thành viên của Hội) thành một khối đoàn kết thống nhất. Đối với phong trào chống thực dân ở Việt Nam, lần đầu trong lịch sử chống thực dân Pháp ở Việt Nam, lực lượng cách mạng đã xuất bản đều đặn một ấn phẩm định kỳ để giải thích những nguyên tắc, những mục tiêu chỉ đạo, luôn quan tâm đến công tác cách mạng, tuyên truyền tư tưởng cách mạng và đào tạo cán bộ - Các nội dung này đều có ảnh hưởng lớn tới hoạt động của các chính đảng cùng thời như Hưng Nam - Tân Việt và VNQDD. Trên thực tế, “cả Tân Việt và Quốc dân Đảng đều mượn những khẩu hiệu cách mạng và kỹ thuật tổ chức như đã bàn luận trên các trang báo *Thanh niên*. Điều đó có thể chỉ rõ rằng báo *Thanh niên* đã có ảnh hưởng nhất định trong đảng đó” [205 tr. 11]. Với tất cả những việc làm đó đã góp phần giúp cho tuần báo *Thanh niên* thực hiện trọn vẹn sứ mệnh lịch sử của mình - “Tuyên truyền, chuẩn bị về tư tưởng, lý luận và tổ chức cho việc ra đời các nhóm cộng sản vào cuối năm 1929 và thành lập ĐCSVN đầu năm 1930” [129, tr. 27].

Nếu như ở *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc bóc trần và lên án những hành động xấu xa, bỉ ổi ở những thuộc địa của thực dân Pháp, thì trong phần tiếp theo - *Đường cách mệnh* và báo *Thanh niên* đều phản ánh những tư tưởng chủ đạo: (1) Quan niệm về cách mạng; (2) Quan niệm về Đảng cách mạng - Đảng Cộng sản. Thông qua *Thanh niên* và *Đường cách mệnh* đã hoàn bị nhiều tư tưởng chỉ đạo cách mạng Việt Nam, hợp thành những vấn đề chỉ đạo chiến lược và sách lược cho Đảng mác-xít trong tương lai. Từ đó đoàn kết hết thảy mọi người dân yêu nước và có tinh thần dân tộc vô sản vào một tổ chức cách mạng để họ có những hành động đúng đắn nhất.

Năm 1926, *Hội VNCOMT công bố Chương trình và điều lệ*. Trong đó, mục đích của Hội được xác định “Hy sinh tính mệnh, quyền lợi, tư tưởng để làm cuộc cách mạng dân tộc (đập tan bọn Pháp và giành độc lập cho xứ sở) rồi sau đó làm cách mạng thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản)” [49, tr. 118].

3.1.1.3. *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên tiến hành hoạt động chính trị - tư tưởng ở Xiêm – Ai Lao (1925-1928)*: Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Hội VNCOMT đã cử Võ Mai, Nguyễn Tài, Đặng Văn Cáp, Hồ Tùng Mậu... sang gây cơ sở tại Xiêm, Ai Lao. *Chi bộ Thanh niên* trong Việt kiều ở Xiêm trực thuộc thẳng Tổng bộ đóng ở Quảng Châu không qua các cấp trung gian

khác. Hội VNCOMTN mở lớp đào tạo ngắn hạn cho cán bộ cách mạng. Nội dung của lớp học là nghiên cứu về tình hình thế giới, trong nước, về chủ nghĩa Mác-Lênin, về công tác quần chúng, công tác bí mật... Hội VNCOMTN tiến hành vận động hội viên làm công tác dân vận. Ở đâu thành viên của Hội VNCOMTN cũng hòa mình với đồng bào, bà con Việt kiều. Cuối năm 1926, tờ báo *Đồng Thanh* – Cơ quan ngôn luận của Hội VNCOMTN tại Thái Lan ra đời. Báo *Đồng Thanh*, có các mục: Tin tức, Tự do diễn đàn, giúp đỡ học vấn, phụ nữ đàm, văn uyển. Nội dung phong phú, cung cấp nhiều thông tin quý báu về lịch sử đấu tranh dân tộc, về phương pháp cách mạng, kinh nghiệm hoạt động bí mật; vạch trần tội ác của đế quốc Pháp và phong kiến Việt Nam, phản ánh nỗi thống khổ của đồng bào, khuyến khích đồng bào đoàn kết cứu nước, giúp đỡ lẫn nhau... Cách viết theo kiểu kể chuyện, đơn giản, dễ hiểu, hàm chứa nhiều ý nghĩa, vừa gợi mở, vừa giáo dục tuyên truyền cho đồng bào ta đang sinh sống làm ăn ở Xiêm.

### **3.1.2. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên tiến hành xây dựng tổ chức – cán bộ.**

#### **3.1.2.1. Đào tạo cán bộ cách mạng**

Trong toàn bộ những hoạt động bước đầu của Hội VNCOMTN, việc huấn luyện và đào tạo cán bộ được tiến hành sớm nhất; có hệ thống, có tổ chức, nhằm tạo ra một đội ngũ cán bộ được trang bị học thuyết tiên tiến nhất của thời đại – học thuyết Mác – Lênin, để từ đó giác ngộ và giáo dục quần chúng, tổ chức họ lại và đưa họ ra đấu tranh cho độc lập dân tộc. Việc đào tạo đội ngũ cán bộ là một hoạt động làm cho Hội VNCOMTN khác căn bản với các tổ chức chính trị trước đó và cùng thời với nó. Đây là điểm nổi bật, dễ nhận thấy, làm cho tổ chức chính trị này gần với một đảng Mác-xít kiểu mới cả về nội dung giảng dạy, cả về phương pháp học tập. Trong hoạt động của Hội VNCOMTN thấy rõ hai phương thức đào tạo: Một là, tự đào tạo, tức là Hội tự tổ chức trường đào tạo với đầy đủ các yếu tố của một trường học như trường sở, đội ngũ giáo viên, học viên, chương trình học tập, phương pháp học tập, hoạt động của các học viên tốt nghiệp; Hai là, gửi học viên học tập ở những trường khác. Hội VNCOMTN đã tiến hành huấn luyện và đào tạo cán bộ thông qua 3 cơ sở: Trường “Huấn luyện chính trị” (hay Trường “Tuyên truyền” hoạt động ngay tại Quảng Châu dưới giúp đỡ của chính phủ Tôn Dật Tiên và Đoàn cô vấn Liên Xô), Trường đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông và Trường Quân chính Hoàng Phố. Nhiều người được Nguyễn Ái Quốc giảng dạy đã trở thành rường cột trong phong trào cách mạng Việt Nam. Những cây đời do Người trồng đầu tiên đã đơm hoa kết trái, xanh tốt. Lịch sử đã, đang và sẽ mãi mãi ghi nhận công lao đó.

#### **3.1.2.2. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức ở trong nước**

- *Tại Bắc Kỳ:* Cuối năm 1926, Nguyễn Công Thu và Nguyễn Danh Thọ về tới Bắc Kỳ. Thông qua các mối quan hệ bạn bè, tháng 3/1927, Ban Lãnh đạo Kỳ bộ Hội VNCOMTN Bắc Kỳ được thành lập, gồm Nguyễn Danh Đới, Mai Lập Đôn, Nguyễn Công Thu, Dương Hạc Đỉnh và Mai Ngọc Thiệu, do Nguyễn Danh Đới làm Bí thư. Địa bàn hoạt động của Kỳ bộ Bắc Kỳ gồm các tỉnh Hà Nội, Hải Phòng, khu mỏ Quảng Ninh, Kiến An, Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hà Đông, Hà Nam, Sơn Tây, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng... Ngày 28/9/1928, Kỳ bộ Bắc Kỳ quyết định triệu tập Đại hội lần thứ nhất. Đại hội toàn Kỳ lần thứ nhất đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm Trần Văn Cung (Bí thư), Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Phong Sắc, Đỗ Ngọc Du, Trịnh Đình Cửu, Dương Hạc Đỉnh. Ngô Gia Tự và Nguyễn Đức Cảnh chịu trách nhiệm vận động công nhân toàn Kỳ. Cơ quan đặt tại Hà Nội.

*Tại Trung Kỳ:* Tháng 4/1928, thi hành Chỉ thị của Kỳ bộ Thanh niên Trung Kỳ, Tỉnh bộ lâm thời Hội VNCOMTN triệu tập Hội nghị đại biểu các tiểu tổ toàn tỉnh tại chùa Quán Thánh (núi Nhồi, Đông Sơn). Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Tỉnh bộ chính thức gồm 7 ủy viên do đồng chí Lê Hữu Lập làm Bí thư Tỉnh bộ

*Tại Nam Kỳ:* Theo sự phân công của Tổng bộ, Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi về Nam Kỳ xây dựng hệ thống tổ chức hội. Sau khi chấp nối liên lạc và thu nhận tổ chức Công hội bí mật của Tôn Đức Thắng, hệ thống tổ chức Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ được nhanh chóng xây dựng. Những cơ sở đầu tiên được thành lập ở Gò Công, Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Cần Thơ, Long Xuyên, Sa Đéc, Trà Vinh...

### 3.1.2.3. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức ở Xiêm – Ai Lao

Tại Xiêm đã có một trường huấn luyện thiếu niên. Nội dung học tập chủ yếu là văn hóa xen lẫn các bài giảng về tinh thần yêu nước. Mục đích đào tạo là bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước, căm thù giặc Pháp, có ý chí cách mạng để sau này trở thành cán bộ cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Hội VNCMTN, Việt kiều ở Thái Lan được tổ chức theo hai hình thức chủ yếu đó là *Hội Hợp tác* và *Hội Thân ái*. Năm 1926, khi Nguyễn Ái Quốc phái người về Xiêm thành lập Hội VNCMTN thì Đặng Thúc Hứa đã trở thành một trong những người lãnh đạo có rất uy tín của chi Hội VNCMTN và trong Việt kiều ở Xiêm [75, tr. 59]. Từ 1926-1929, Hội VNCMTN đã tổ chức được 5 chi bộ ở những nơi có đông Việt kiều, tập trung tại các tỉnh Đông Bắc Xiêm. Đối với Lào, “Người triệu tập các đồng chí hoạt động ở Viên Chăn tới Noọng Khai để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo phương hướng đẩy mạnh hoạt động ở Lào” [103, tr. 23]. Ở Campuchia, đầu năm 1930, chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập ở trường trung học Xi-xô-vát (Phnôm-pênh) [208, tr. 102].

*Nhìn chung*, từ đầu năm 1927, Hội VNCMTN đã xây dựng được hệ thống tổ chức ở trong nước. Tất cả các Kỳ bộ đều đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương (Tổng bộ). *Tuy nhiên*, trong quá trình xây dựng hệ thống tổ chức, Hội VNCMTN chưa quan tâm xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng. Dẫn tới, tổ chức thiếu gắn bó chặt chẽ với nhân dân, từ đó gây trở ngại lớn cho việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Số lượng hội viên có xuất thân không phải từ công nhân chiếm số đông, làm cho những cơ sở này chưa thực sự là tổ chức Cộng sản mà chỉ mới có xu hướng Cộng sản.

## 3.2. Từ quá trình chuyển hoá của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đến Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (9/1928 – 2/1930)

### 3.2.1. Quá trình chuyển biến của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (9/1928 – 5/1929)

#### 3.2.1.1. Về chính trị - tư tưởng:

Tháng 9/1928, nhận thấy cần phải đẩy mạnh tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và nhu cầu đi “vô sản hóa” trở nên cấp bách. *Bắc Kỳ* là nơi đầu tiên thực hiện “vô sản hóa”. Ban Chấp hành Kỳ bộ đưa các hội viên thuộc thành phần tiểu tư sản trí thức hòa mình vào hầm mỏ, xí nghiệp để “ba cùng” với công nhân nhằm rèn luyện, cải tạo tư tưởng tiểu tư sản trí thức chuyển thành tư tưởng giai cấp vô sản. Thông qua lực lượng này đưa chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân, tuyên truyền vận động, tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh, làm cho anh em công nhân sớm giác ngộ sứ mệnh lịch sử của mình. *Tại Nam Kỳ*, được sự phân công của Kỳ bộ, các đồng chí Ngô Gia Tự, Lê Văn Lương, Lê Quang Sung... đi “vô sản hóa” ở hãng rượu Bình Tây, dầu Nhà Bè hoặc kéo xe tay. Cuối năm 1928, nhiều tỉnh bộ ở Nam Kỳ hưởng ứng thực hiện chủ trương vô sản hóa. *Tại Trung Kỳ*, Hội VNCMTN chủ trương: “Còn ai trung thành nên thoát ly đi “Vô sản hóa” và “Lao động hóa”, tức là từng đồng chí nên đến các nơi đông người như đồn điền, nhà máy, hầm mỏ cùng lao động và vận động quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi” [205, tr. 7].

Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đấu tranh chính trị - tư tưởng với Tân Việt cách mạng Đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng

Đối với TVCMĐ, Hội VNCMTN ghi nhận: “Đảng ấy là kết quả của sự giác ngộ của dân chúng An Nam khi còn non nớt, nên công nhận rằng Đảng ấy có thể đi lên đường cách mạng được” [49, tr. 131] và “trách nhiệm của bản Hội đối với Đảng ấy là phải hết sức dẫn đạo và giúp đỡ cho đi lên đường cách mạng chân chính” [49, tr. 132]. Năm 1929, Hội VNCMTN lại tiếp tục phân tích sai lầm của VNQDD và khuyến cáo: “Với lý thuyết mờ hồ, tổ chức lỏng lẻo, đảng viên pha tạp thì chỉ có thất bại” [40, tr. 244]. Chỉ trong khoảng thời gian từ năm 1924 đến năm 1930, tỷ lệ người dân có ý thức nhận thức về cách mạng dân tộc và quyền lợi giai cấp rõ ràng hơn ngày càng tăng, còn tỷ lệ người dân hưởng ứng khẩu hiệu đoàn kết chung chung của VNQDD ngày càng giảm. Họ nhận thấy ở Việt Nam, Hội VNCMTN là tổ chức duy nhất lúc đó tin vào Lênin và đi theo đường lối của Cách mạng Tháng Mười, nên đại bộ phận dân cư đã hướng theo và đoàn kết với giai cấp công nhân cũng như Hội Thanh niên. *Trên nền tảng truyền thống yêu nước vĩ đại làm cho sức mạnh dân tộc có tính chất mới (chất vô sản), qua đó tạo nên động lực to lớn giúp cho giai cấp vô sản và dân tộc Việt Nam vững bước vào thời kỳ lịch sử mới.*

### 3.2.1.2. Về tổ chức – cán bộ

Song song với công tác giác ngộ tư tưởng- chính trị cách mạng, *tổ chức cơ sở của Hội* được hình thành ở đâu thì những người cán bộ tiểu tư sản cũng bí mật xây dựng nhiều *tổ chức đoàn thể quần chúng* tới đây. Theo đó, số lượng hội viên chính thức và người cảm tình đã lên con số hàng nghìn. Ở bất kỳ nơi nào có đồng chí đi “vô sản hóa” thì ở đó có tổ chức Thanh niên, công hội đồ, hội tương tế, hội cứu tế, hội đọc sách báo. *Đến giữa năm 1929*, trong tư tưởng của hội viên Hội VNCMTN cùng các bộ phận của giai tầng công nông có sự chuyển biến về chất, cụ thể là *giúp họ nâng cao lập trường tư tưởng, từ chủ nghĩa dân tộc chân chính tiến lên chủ nghĩa dân tộc vô sản*. Chính bước chuyển biến về chất trong nhận thức chính trị - tư tưởng này đã đẩy tới sự chín muồi nhu cầu về sự cần thiết phải thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

3.2.1.3. *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên tổ chức phát triển phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân yêu nước.*

Do thực hiện nghiêm túc chủ trương “vô sản hóa” của Kỳ bộ, nên chỉ trong một thời gian ngắn đã “đem lại tính chất giai cấp ngày càng rõ cho Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội” [60, tr. 411]. Các anh em công nhân có sự chuyển biến tích cực: “Chúng ta là vô sản giai cấp! Vô sản giai cấp là người đào mồ chôn bọn tư bản đế quốc” [72, tr. 334]. Bộ phận tiểu tư sản trí thức đã thực sự thấm nhuần tư tưởng “công nông là gốc cách mạng”. Tổ chức của Hội phát triển đến đâu, công tác huấn luyện tiến hành ngay tới đó, đúng như con đường cách mạng mà Nguyễn Ái Quốc vạch ra trước đó. Nhờ đó mà bước đi của phong trào công nhân trong hai năm 1928-1929 càng vững vàng hơn và phong trào công nhân cũng càng lên cao hơn.

Song song với hoạt động tiến hành phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản, Hội VNCMTN thông qua giai cấp công nhân lãnh đạo phong trào yêu nước ở trong nước đưa quần chúng vào cuộc đấu tranh để “đập vỡ cái lồng Tây nó nhốt người mình” giành tự do, giành quyền sống. Đó là mục đích cuối cùng của công cuộc giải phóng. Nhưng việc thực hiện mục tiêu đó là một quá trình, trong đó phải tập hợp, dìu dắt người nông dân vào con đường cách mạng. Hội VNCMTN đã tích cực đưa quần chúng nhân dân vào phong trào đấu tranh dân tộc và dân chủ. *Tại Bắc Kỳ*: các phong trào diễn ra sôi nổi. *Tại các tỉnh Trung Kỳ*, Hội VNCMTN đã tổ chức đấu tranh cho nông dân các tỉnh Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Bình Định... *Tại các tỉnh Nam Kỳ*, Hội VNCMTN tỏa về nông thôn để tập hợp nông dân, hướng nông dân vào cuộc đấu tranh GPDT và giải phóng cho bản thân họ. Năm 1929, Đông Dương đã bùng nổ những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở các trung tâm kinh tế - chính trị; những cuộc khởi kiện, biểu tình chống sưu cao thuế nặng ở các vùng nông thôn. Ảnh hưởng của Hội VNCMTN trong giới thanh niên và học sinh ở các thành phố, thị xã ngày càng được mở rộng. Tất cả phong trào đó đang tạo ra chất liệu mới cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chuyển từ “tự phát” lên “tự giác”, đồng thời tạo nên những điều kiện khách quan và chủ quan cho việc thống nhất phong trào cộng sản cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thế kỉ XX ở Việt Nam

**3.2.2. Sự phân hoá trong nội bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên dẫn đến Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (6/1929 – 2/1930)**

3.2.2.1. *Những tiền đề cơ bản có ảnh hưởng quan trọng đến quá trình phân hoá của Hội VNCMTN*

\* *Tình hình thế giới cuối những năm 20 của thế kỉ XX*: Ngày 12/4/1927, Tưởng Giới Thạch làm đảo chính ở Thượng Hải, tàn sát hàng loạt đảng viên cộng sản, giải tán các tổ chức cách mạng của quần chúng, trong đó có Hội VNCMTN. Điều này làm cho mối liên hệ giữa Tổng bộ (Trung ương) với hệ thống tổ chức trong nước lỏng lẻo hơn, làm cho công tác chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước bị gián đoạn và gặp nhiều khó khăn. Nhưng, chính hành động phản bội của Quốc dân Đảng đã giúp những hội viên Hội VNCMTN cùng người dân yêu nước Việt Nam nhận ra được bản chất của giai cấp tư sản bản xứ và nếu như muốn cứu nước, GPDT thì không thể trao sự nghiệp cách mạng vào tay của lực lượng này. Cũng thời gian này, ở Liên xô: trong khi các nước tư bản lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng thì nhân dân Liên Xô vẫn tiếp tục phát triển nền kinh tế một cách vững chắc. Bức tranh so sánh đó giữa hai hệ thống xã hội càng khẳng định sự ưu việt của chế độ Xã hội Chủ nghĩa, uy tín và địa vị quốc tế của Liên Xô ngày càng được tăng cường. Kết quả đó là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đại hội lần thứ VI của QTCS họp ở Mátxcova từ ngày 17 tháng 7 đến ngày



11 tháng 9 năm 1928, đã bổ sung và phát triển những quan điểm lý luận về đường lối cách mạng ở các nước thuộc địa được trình bày ở các Đại hội của QTCS trước đó, nhất là ở Đại hội lần thứ II và thông qua “Đề cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa”. Bên cạnh đó, tham luận của đồng chí Nguyễn Văn Tạo - đại biểu Đông Dương trong Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp đọc tại Đại hội, càng làm cho các tổ chức cách mạng ở Việt Nam lúc đó có nhận thức đúng đắn hơn về vai trò giai cấp vô sản và sự thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương.

\* *Ở trong nước*: Hệ thống tổ chức của cách mạng Việt Nam có những bước phát triển mới. Các chi bộ cơ sở của Hội VNCOMTN tiếp tục được thành lập tại các địa phương. Ngày 27 tháng 7 năm 1929, hội nghị đại biểu Công hội Đỏ Bắc Kỳ được tổ chức và quyết định thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ. Dưới sự lãnh đạo của Hội VNCOMTN và Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ, các cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra liên tục ở nhiều xí nghiệp, có sự liên kết chặt chẽ giữa các cuộc đấu tranh của công nhân của xí nghiệp này với xí nghiệp khác trong cùng một địa phương, giữa các địa phương này với địa phương khác trong toàn xứ, kết hợp với phong trào đấu tranh chống thuế của nông dân, bãi thị của tiểu thương, bãi khóa của học sinh...

\* *Về phía thực dân Pháp*: chúng đã thắt chặt liên minh với Quốc dân Đảng để đàn áp những người cách mạng Việt Nam ở Hoa Nam. Nhiều cán bộ lãnh đạo của Tổng bộ cùng một số đồng chí cốt cán của Hội VNCOMTN như Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Duy Diêm, Trương Văn Lĩnh... bị chính quyền phản động Trung Quốc bắt giam.

### 3.2.2.2. *Quá trình phân hoá của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên*

\* *Khởi nguồn sự phân liệt của Hội VNCOMTN là sự phát triển vượt trội của phong trào cách mạng ở Kỳ bộ Bắc Kỳ so với Kỳ bộ Trung Kỳ và Kỳ bộ Nam Kỳ*. Đến năm 1929, Kỳ bộ có hơn 700 hội viên chính thức và 1.000 người cảm tình. Kỳ bộ Bắc Kỳ phát triển tổ chức ở khắp 17 tỉnh, thành phố; trong đó có 2 thành phố (Hà Nội, Hải Phòng), ba Tỉnh bộ (Thái Bình, Nam Định, Bắc Ninh). Thời điểm năm 1929, hầu hết các hầm mỏ, nhà máy, xí nghiệp, đồn điền... những nơi yết hầu kinh tế của thực dân Pháp đều đã có hội viên của Kỳ bộ Bắc Kỳ sống, hoạt động và đấu tranh. Trong phong trào đấu tranh, có sự kết hợp chặt chẽ giữa hệ thống tổ chức cơ sở Hội và hệ thống tổ chức quần chúng phong phú, rộng rãi với sự tham gia của tất cả các giai, tầng trong xã hội Việt Nam.

\* *Sự phân hoá của Hội VNCOMTN diễn ra tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội VNCOMTN* được tiến hành từ ngày 1 đến ngày 9 tháng 5 năm 1929 tại Hương Cảng.

Tại Đại hội, Đoàn đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ đã đưa ra đề nghị giải tán tổ chức Thanh Niên và thành lập ĐCSVN. Tuy nhiên, Lâm Đức Thụ phản đối chủ trương này. Đa số đại biểu không phản đối và còn tán thành chủ trương thành lập Đảng Cộng sản, nhưng cho rằng Hội VNCOMTN không thể chuyển thẳng thành Đảng Cộng sản, vấn đề thành lập Đảng Cộng sản không thể đem bàn ở Đại hội. Do đề nghị thành lập Đảng Cộng sản không được chấp nhận, các đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ (trừ Dương Hạc Đĩnh) đã bỏ Đại hội ra về. Trước tình huống này, chủ trương của Hội VNCOMTN vẫn là tiếp tục duy trì và kiện toàn tổ chức Thanh niên. Tổng bộ và những đại biểu của Kỳ bộ Trung Kỳ, Nam Kỳ: Một điều cần được khẳng định là hầu hết Ban Chấp hành Tổng bộ Thanh niên (trừ Lâm Đức Thụ) và các đại biểu của các kỳ bộ Trung Kỳ, Nam Kỳ đều tán thành chủ nghĩa cộng sản và thấy cần thiết phải thành lập Đảng Cộng sản. Ý kiến bất đồng chủ yếu là từ phương pháp tiến hành, chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.

3.2.2.3. *Kết quả của quá trình phân hoá Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

\* *Kết quả của quá trình phân hoá Hội VNCOMTN chính là sự ra đời các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam*. Ngày 17/6/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập tại số nhà 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội), với sự tham dự của 20 đại biểu ưu tú của Kỳ bộ Thanh Niên Bắc Kỳ. Sau khi ra đời, Đông Dương Cộng sản Đảng cho công bố *Tuyên ngôn*, *Điều lệ*, và phát hành báo *Búa Liềm* làm cơ quan tuyên truyền của Đảng. Trước ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của Đông Dương Cộng sản Đảng, Kỳ bộ Nam Kỳ do Châu Văn Liêm phụ trách đã quyết định giải tán Hội VNCOMTN và thành lập *An Nam Cộng sản Đảng* vào tháng 8 năm 1929 [49, tr. 360]. Cùng với quá trình phân hoá trong Hội VNCOMTN dẫn tới sự ra đời của hai tổ chức cộng sản, các đại biểu tiên tiến của TVCMĐ

đã nhóm họp vào tháng 9 năm 1929 tại Sài Gòn và đã ra *Tuyên đạt* chính thức tuyên bố thành lập ĐDCSLĐ [48, tr. 409 – 410]

\* *Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.*

*Tình hình cách mạng Việt Nam cuối năm 1929 đầu năm 1930:* Sự xuất hiện và tăng cường hoạt động của ba tổ chức cộng sản vào nửa sau năm 1929 đã khẳng định bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam, chứng tỏ hệ tư tưởng cộng sản đã giành được ưu thế trong phong trào dân tộc. Tuy nhiên, ba tổ chức cộng sản không hoàn toàn thống nhất về mặt tư tưởng. Cũng vì vậy, giữa ba tổ chức diễn ra tình trạng tranh giành quyền chúng, phê phán lẫn nhau. Tháng 11/1929, Hồ Tùng Mậu cử và gửi thư cho Trương Văn Lĩnh sang Thái Lan báo cho Nguyễn Ái Quốc biết là Hội VNCMTN tan rã, những người cộng sản chia làm nhiều phái. Nhận được tin, Nguyễn Ái Quốc lập tức bí mật đi Trung Quốc và tới đó vào ngày 23/12/1929. Với tư cách là đại diện của QTCS, Nguyễn Ái Quốc tự tay viết thư gửi về nước mời đại diện các tổ chức cộng sản sang Hồng Kông (Hương Cảng) để bàn việc hợp nhất.

*Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản* được tiến hành từ ngày 6/1/1930 đến trước ngày 8/2/1930 - khi các đại biểu lên đường về nước, tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng).

Như vậy, đầu năm 1930, dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc, các hội viên của Hội VNCMTN đã xây dựng và phát triển tổ chức mình toàn diện trên các phương diện chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin đóng vai trò chủ đạo trong hệ tư tưởng dân tộc Việt Nam, đồng thời giúp phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chuyển từ tự phát sang tự phát. Thông qua phong trào “Vô sản hoá” của Hội VNCMTN, chủ nghĩa Mác – Lênin đã kết hợp với phong trào công nhân và cả phong trào yêu nước trên thực tế một nước thuộc địa – phong kiến, nơi mà giai cấp công nhân chỉ chiếm vài phần trăm trong toàn dân, chưa có truyền thống đấu tranh dài. Tuy ĐCSVN ra đời mới chỉ khoảng 300 đảng viên, 40 chi bộ. Số lượng còn ít nhưng ngay từ những ngày đầu ĐCSVN mang rõ tính chất tiên phong, tính chất quần chúng, tính chất giai cấp. Từ nay với chính sách đúng, chúng ta có thể chắc rằng Đảng Cộng sản sẽ tiến bộ nhanh chóng, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi gian khổ thử thách” [78, tr. 177].

### **Tiểu kết chương 3**

Như vậy, quá trình chuyển biến tư tưởng của Hội VNCMTN từ một tổ chức có khuynh hướng cộng sản thành một tổ chức cộng sản với nhiều bước. Nếu như giữa năm 1925, Hội VNCMTN vẫn là một tổ chức có tính dân tộc chủ nghĩa và có khuynh hướng cộng sản thì đến cuối năm 1929, tư tưởng cộng sản đã giành được ưu thế trong phong trào dân tộc, điều kiện thành một đảng cộng sản đã dần chín muồi, sự chuyên hóa từ Hội VNCMTN sang Đảng cộng sản là một xu hướng không thể đảo ngược. Nói tóm lại, lịch sử cách mạng Việt Nam đã có bước tiến quan trọng trong lịch sử cách mạng nước nhà khi mà cùng với sự ra đời và chuyển hoá từ Hội VNCMTN thành tổ chức ĐCSVN là quá trình hệ tư tưởng chủ nghĩa cộng sản xác lập vị trí chính thống trong lịch sử tư tưởng chính trị dân tộc. Ngày 8/2/1930: Các đại biểu quay trở về nước để tiến hành hợp nhất các tổ chức ở trong nước như kế hoạch đã định trong hội nghị. Đến thời điểm này, với sự ra đời của chính đảng của giai cấp vô sản Việt Nam thì Hội VNCMTN hoàn thành sứ mệnh lịch sử là tổ chức tiền thân của ĐCSVN.

## **CHƯƠNG 4: NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

### **4.1. Nhận xét**

**4.1.1. Đặc điểm về sự hình thành, phát triển, phân hoá của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên**

\* Về chính trị - tư tưởng: đó là quá trình Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lênin.

\* Về vấn đề tổ chức: là quá trình Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đi từ tổ chức yêu nước đến tổ chức cộng sản (ĐCSVN)

**4.1.2. Hội VNCMTN là tổ chức tiền thân duy nhất của ĐCSVN**

\* *Về tư tưởng – chính trị:* vì Hội VNCMTN lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”, chứ không phải áp dụng một cách máy móc, nên đã chuyển hoá những thanh niên cách mạng trở thành những

chiến sĩ cộng sản thực thụ, góp phần tạo sự chuyên biến về cả lượng và chất trong tổ chức Hội VNCMTN. Tháng 9/1928, Kỳ bộ Bắc Kỳ phát động phong trào “Vô sản hoá”, giai cấp công nhân nhận thức được sứ mệnh lịch sử của mình. Tháng 2/1930, ĐCSVN được thành lập. Từ nội dung Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng, có thể thấy ĐCSVN lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm kim chỉ nam cho hành động. Điều đó chứng tỏ Hội VNCMTN là tổ chức tiền thân của ĐCSVN về tư tưởng – chính trị.

\* *Về tổ chức – cán bộ*: Hội được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, cấp dưới phục tùng cấp trên, thiếu số phục tùng đa số, lấy tự phê bình và phê bình làm phương châm phát triển của mình. Đây chính là cách thức tổ chức của một đảng vô sản kiểu mới mà Nguyễn Ái Quốc đã học được khi Người tham gia Đảng Cộng sản Pháp và khi ở Liên Xô. Từ đó, Người đã áp dụng vào xây dựng tổ chức Hội VNCMTN và sau này là ĐCSVN.

- Về hệ thống tổ chức: Hệ thống tổ chức của Hội gồm năm cấp: Tổng bộ, Kỳ bộ, Tỉnh bộ, Huyện bộ và Chi bộ. Tất cả các hội viên phải hoạt động trong quần chúng, tuyệt đối giữ bí mật hoạt động. Hội quy định Chi bộ là đơn vị tổ chức cấp cơ sở, Tổng bộ là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội. ngày 8/2/1930, các đại biểu tham gia hội nghị thành lập Đảng quay trở về nước thực hiện chuyển nguyên khối hệ thống tổ chức cộng sản cũng như các thành viên của tổ chức Hội VNCMTN vào ĐCSVN. Qua đó, mô hình về tổ chức Đảng vô sản kiểu mới về mặt tổ chức dần được hoàn thiện.

\* *So sánh với Tân Việt cách mạng Đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng*

Nhìn vào thực tế lịch sử, có thể thấy, đầu thế kỷ XX, cách mạng Việt Nam đã xuất hiện những tổ chức cách mạng và tiên bộ bên cạnh Hội VNCMTN như: Hội Phục Việt (1925) sau cải tổ thành TVCMĐ (1928), VNQDD (1927). Sự xuất hiện của các tổ chức yêu nước tạo ra sự phong phú trong khuynh hướng đấu tranh của dân tộc. thời điểm những năm 20 của thế kỉ XX ở Việt Nam tồn tại phong trào đấu tranh của khuynh hướng vô sản và khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa có tính tư sản. Đến đầu năm 1930, khi TVCMĐ đã phân hóa sâu sắc, nhóm hội viên tiên bộ thành lập ĐDCSLĐ; VNQDD bị thất bại cùng với khởi nghĩa Yên Bái (2/1930), thì chỉ có Hội VNCMTN đã chứng tỏ được khả năng của mình. Ra đời từ chỗ nhỏ bé, sơ khai, Hội VNCMTN đã phát triển lớn mạnh và trở thành nhân tố chủ chốt, xương sống quyết định cho sự ra đời của ĐCSVN. Rõ ràng là nếu không có Hội VNCMTN thì không có sự xuất hiện các tổ chức cộng sản vào năm 1929 và không dẫn đến sự ra đời của ĐCSVN vào tháng 2 năm 1930. Sau này, khi nhắc đến vai trò của Hội VNCMTN với cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Hội chính là vườn ươm giống cho Đảng Cộng sản Đông Dương nở hoa kết quả về sau và thực tế lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh điều đó.

#### **4.1.3. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội VNCMTN**

*Vai trò đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội VNCMTN là vai trò về công tác tổ chức.* Tại Quảng Châu, tháng 6/1925, Người thành lập Hội VNCMTN. Đây là quyết định thận trọng và đúng đắn bởi ở một đất nước mà không một ai biết cộng sản là gì? chủ nghĩa cộng sản có nội dung như thế nào? thì chỉ có thể thành lập được một tổ chức chính trị - xã hội có tính chất dân tộc, sau đó các lãnh tụ của tổ chức này có nhiệm vụ dần dần đưa các hội viên đến với tới chủ nghĩa Mác. Tháng 2/1930, ĐCSVN mới được thành lập nhưng là một Đảng Mác - Lênin vững vàng về lý thuyết, già dặn về thực tiễn. Điều đó đảm bảo vững chắc cho mọi thắng lợi về sau này của cách mạng Việt Nam.

*Vai trò thứ hai của Nguyễn Ái Quốc được thể hiện trong việc lựa chọn lực lượng nông cốt.* Do luôn bám sát vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, lại sớm hoà mình vào giới cần lao, nên đã giúp Người nhận ra muốn vận động nhân dân các nước thuộc địa đứng lên đấu tranh GPDT, trước hết cần giác ngộ thanh niên. Trên cơ sở đó, tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc tập hợp những thanh niên yêu nước, giàu nhiệt huyết, có chí khí cách mạng, đưa họ vào tổ chức quá độ là Hội VNCMTN. Từ đầu năm 1926 đến giữa năm 1927, 75 học viên từ ba lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách giảng dạy, sau khi hoàn thành chương trình tập huấn, họ xung kích đi vào các hầm mỏ, xí nghiệp để cùng ăn, cùng sống, cùng lao động, cùng chiến đấu với công nhân và các tầng lớp nhân dân. Qua đó, chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá sâu rộng vào xã hội Việt Nam.

Nhiều chi bộ công nhân được hình thành, nhiều phong trào đấu tranh diễn ra trên khắp cả nước với nhiều hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú. Qua đó, góp phần quan trọng vào quá trình Hội VNCMTN chuyển biến trở thành ĐCSVN.

*Vai trò thứ ba của Nguyễn Ái Quốc được thể hiện trong việc Người xác định cho Hội VNCMTN con đường cách mạng đúng đắn và phương pháp thực hiện con đường cách mạng đó.* Trải qua một hành trình độc lập suy nghĩ, học tập, nghiên cứu, khảo nghiệm trong phong trào đấu Sau khi Người giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin, trở thành một trong những người sáng lập của Đảng Cộng sản Pháp và là người Cộng sản Việt Nam đầu tiên, Người đã khẳng định: “Muốn cứu nước và GPDT không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [127, tr. 30], Vì “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc...” [120, tr. 496]. Theo đó, ngay trong buổi đầu thành lập, Hội VNCMTN đã xác định Tôn chỉ và mục đích là “một mặt đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, chế độ phong kiến và chủ nghĩa tư bản mà dựng ra chính quyền độc tài của thợ thuyền, dân cày và binh lính; một mặt tham gia vào cuộc thế giới c m san trừ tư bản chủ nghĩa cả thế giới đang thực hiện chủ nghĩa cộng sản” [49, tr. 118]

*Vai trò thứ tư là sự chủ động, tích cực của Nguyễn Ái Quốc góp phần giúp Hội VNCMTN hoàn thành sứ mệnh lịch sử là tổ chức tiền thân duy nhất của ĐCSVN.* Điều này được thể hiện ở một số hoạt động sau: (1) Tại Hương Cảng – Trung Quốc, tháng 2/1930, nhằm hàn gắn “vết nứt phong trào” cách mạng. Nguyễn Ái Quốc là đã tập hợp được các lực lượng cộng sản phân tán lại thành một khối, nhờ đó mà đã đưa lại cho những người lao động Đông Dương một đội tiên phong chiến đấu và kiên quyết cách mạng. (2) Với uy tín và kinh nghiệm của mình, những sự phân tích thấu tình đạt lý của Nguyễn Ái Quốc, các đại biểu dự hội nghị đã nhất trí hợp nhất hai tổ chức cộng sản thành ĐCSVN, thông qua “Chính cương vắn tắt”, “Sách lược vắn tắt” và “Điều lệ vắn tắt” và “Chương trình tóm tắt” của Đảng, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. (3) Trong việc đặt tên ĐCSVN cũng thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc.

## **4.2. Một số kinh nghiệm**

4.2.1. Xây dựng lập trường tư tưởng đúng đắn và xác định con đường đấu tranh phù hợp để giành độc lập dân tộc.

4.2.2. Xây dựng và tiến hành hoạt động tổ chức phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tiễn, tạo tiền đề thuận lợi để thành lập Đảng cộng sản.

4.2.3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện cả về lý luận và thực tiễn để trở thành chiến sĩ Cộng sản tiên phong.

4.2.4. Kinh nghiệm về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, hướng tới mục tiêu thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **Tiểu kết chương 4**

Song hành suốt quá trình phát triển của Hội VNCMTN là các hoạt động cách mạng bền bỉ và không mệt mỏi của Nguyễn Ái Quốc. Thời điểm đánh dấu sự hoàn thành chuyển hóa về chất lên bậc thang mới là sự kiện thành lập ĐCSVN ngày 3/2/1930. Sự kiện này cũng đánh dấu Hội VNCMTN và Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện xuất sắc công tác chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cần thiết cho sự ra đời của ĐCSVN. Hay nói theo một cách khác, dưới sự dẫn dắt của Nguyễn Ái Quốc, Hội VNCMTN đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử với tư cách là tổ chức tiền thân của ĐCSVN trong sự nghiệp cách mạng dân tộc. Song song với đó, quá trình vận động của Hội VNCMTN từ chủ nghĩa yêu nước phát triển lên chủ nghĩa Mác – Lênin, từ tổ chức yêu nước chân chính đến tổ chức Cộng sản (ĐCSVN) chính là hành trình hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Qua đó, góp phần xây dựng cơ sở nền tảng tư tưởng vững chắc, dẫn đường chỉ lối các hoạt động cách mạng cho ĐCSVN kể từ khi Đảng ra đời. Đặc biệt, thời điểm Hội VNCMTN hoàn thành sứ mệnh “tiền thân” khi chuyển hóa thành công thành ĐCSVN đã chứng minh giá trị lý luận cũng như sự sáng tạo, tính đúng đắn trên thực tế của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng GPDT ở một nước thuộc địa – phong kiến. Từ đó, bổ sung, phát triển kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin làm cho học thuyết khoa học này không chỉ đúng ở châu Âu, châu Á mà còn đúng trên toàn thế giới.

## KẾT LUẬN

Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp ráo riết thực hiện sứ mệnh “khai hóa văn minh” An Nam bằng hàng loạt các chính sách. Hệ quả là một xã hội thuộc địa - phong kiến đã được hình thành, nhiều giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện. Những chuyển biến ấy làm cho mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với Thực dân Pháp và tay sai trở nên gay gắt. Nhận thấy không có gì “hiện đại hóa” trong con đường cứu nước của các bậc tiền bối, người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm một giải pháp mới cho quê hương. Tháng 7 năm 1920, Người đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.Lênin và tìm ra được “cẩm nang” để GPDT. Ngay khi lựa chọn Quảng Châu (Trung Quốc) là điểm đến tiếp theo trong hành trình cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã nghĩ đến phương sách thích hợp để xây dựng một Đảng cách mạng theo chủ nghĩa Mác – Lê nin ở Việt Nam. Tháng 2/1925, trên cơ sở nhóm Tâm Tâm xã, Người đã chọn một số thanh niên tích cực, thành lập ra nhóm Cộng sản đoàn và đến tháng 6/1925 Nguyễn Ái Quốc thành lập một tổ chức cách mạng có tính chất quần chúng rộng lớn hơn, lấy tên là Hội VNCOMTAN. Vì là người sáng lập nên Hội VNCOMTAN, nên song song với quá trình Hội VNCOMTAN thực hiện sứ mệnh là tổ chức tiền thân của ĐCSVN, là các hoạt động không biết mệt mỏi của Nguyễn Ái Quốc: vừa sử dụng những phương tiện có thể truyền bá sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin trong quần chúng, vừa tiến hành xây dựng tổ chức cách mạng trên khắp đất nước, đồng thời đào tạo ra đội ngũ các chiến sĩ cách mạng chân chính, chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cần thiết cho sự ra đời ĐCSVN. Với sự sắp xếp khoa học của Nguyễn Ái Quốc đã giúp Hội VNCOMTAN phát huy sức mạnh của những chiến sĩ cách mạng, tạo ra khả năng liên kết không những chỉ ở trong nước mà còn ở cả các phân hội ở hải ngoại, tạo ra ảnh hưởng to lớn với quần chúng nhân dân. Đến cuối năm 1929, số hội viên của Hội giai đoạn đỉnh điểm đã lên tới hơn 1.700 người, nhờ vậy, phong trào công nhân và phong trào yêu nước của các tầng lớp nhân dân ngày càng phát triển rầm rộ, sôi nổi, tạo ra đã tạo nên sự chuyển biến về lượng, sự biến đổi về chất cho Hội VNCOMTAN nói riêng và cách mạng Việt Nam nói chung. Đầu năm 1930, ĐCSVN ra đời, Hội VNCOMTAN hoàn thành sứ mệnh là tổ chức tiền thân của ĐCSVN. Tóm lại, với tất cả những cống hiến của Hội VNCOMTAN và Nguyễn Ái Quốc cho sự đời, phát triển của ĐCSVN trên các phương diện: chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, thì không có một cá nhân nào hay tổ chức yêu nước đầu thế kỉ XX nào thực hiện được. Vì vậy, yếu tố Hồ Chí Minh là yếu tố không thể thiếu trong sự ra đời, phát triển của ĐCSVN. Đồng thời, Hội VNCOMTAN là tổ chức tiền thân duy nhất của ĐCSVN là sự thật không thể phủ nhận.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Như Quỳnh (2020), *Thanh niên với trách nhiệm xã hội: Lịch sử- Hiện tại và sự kỳ vọng trong tương lai*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trách nhiệm xã hội của thanh niên, sinh viên - Lý thuyết, thực tiễn và những vấn đề đặt ra, ISBN: 978-604-315-485-6, NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 65 – 74.
2. Nguyễn Thị Như Quỳnh (2021), *Nguyen Ai Quoc's methods of propagating marxism – leninism into vietnam in the early years of the twentieth century*, International Journal of Progressive Research and Innovative Ideas in Education, 7 (3) , pp. 903 - 907 IJARIE [Online]. Available at:  
[https://ijarie.com/AdminUploadPdf/NGUYEN\\_AI\\_QUOC'S\\_METHODS\\_OF\\_PROPAGATING\\_MARXISM\\_LENINISM\\_INTO\\_VIETNAM\\_IN\\_THE\\_EARLY\\_YEARS\\_OF\\_THE\\_TWENTIE\\_TH\\_CENTURY\\_ijarie14300.pdf](https://ijarie.com/AdminUploadPdf/NGUYEN_AI_QUOC'S_METHODS_OF_PROPAGATING_MARXISM_LENINISM_INTO_VIETNAM_IN_THE_EARLY_YEARS_OF_THE_TWENTIE_TH_CENTURY_ijarie14300.pdf) (Accessed: May 27, 2021)
3. Nguyễn Thị Như Quỳnh (2022), “*Góp phần tìm hiểu phong trào "Vô sản hóa" của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên*”, Tạp chí Lịch sử Đảng, ISSN: 0936-8477, Số 379 tháng 6/2022, Hà Nội, tr. 87-92.
4. Nguyễn Thị Như Quỳnh (2023), *From Nguyen Ai Quoc political training class in Guangzhou (China) to lessons for innovation in current teaching methods*, European Journal of Social Sciences Studies, [S.1]; ISSN 25018590. Available at:  
<https://oapub.org/soc/index.php/EJSSS/article/view/1562/2139>  
<https://doi.org/10.46827/ejsss.v9i2.1562>
5. Nguyễn Thị Như Quỳnh (2023), *Góp phần tìm hiểu lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu – Trung Quốc (1926 – 1927)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, ISSN: 2815 - 6382, Số 395 tháng 10/2023, Hà Nội, tr. 77-82.